

CƠ CHẾ TÂM LÝ THÚC ĐẨY HÀNH VI PHẠM TỘI VÀ COI THƯỜNG PHÁP LUẬT Ở NHÓM TỘI PHẠM MA TÚY XUYÊN BIÊN GIỚI KHU VỰC BIÊN GIỚI HAI NƯỚC VIỆT - LÀO

NGUYỄN ĐẮC TUÂN
Trường Đại học Luật Hà Nội
TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Nhận bài ngày 12/6/2026. Sửa chữa xong 20/7/2026. Duyệt đăng 01/8/2026.

Abstract

This article examines several fundamental concepts relating to psychological mechanisms, the psychological mechanisms underlying criminal behavior, and the psychological factors that drive criminal conduct and disregard for the law. Particular attention is given to cross-border drug offenders operating in the Vietnam–Laos border region. The article provides a general analysis of the psychological mechanisms that contribute to criminal behavior and attitudes of legal disregard within this group, with a view to identifying the factors that facilitate and reinforce cross-border drug-related offending. On this basis, the article proposes several measures aimed at mitigating criminal behavior and reducing disregard for the law among cross-border drug offenders in the Vietnam–Laos border region.

Keywords: Criminal behavior; cross-border crime; drug crime; motivation for criminal behavior; psychological mechanisms.

1. Đặt vấn đề

Tình hình an ninh chính trị biến động phức tạp trên thế giới và khu vực đã tác động mạnh mẽ và nhanh chóng hơn đến an ninh, trật tự xã hội tại Việt Nam, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị. Sự xuất hiện của các yếu tố khác, tác động tiêu cực mới đến an ninh chính trị nội bộ khiến khả năng kiểm soát và phòng ngừa tội phạm liên quan đến ma túy trở nên khó khăn hơn (Nguyen The Sang & Ha Van Thai, 2022).

Tội phạm ma túy xuyên biên giới là một trong những loại tội phạm nguy hiểm và phức tạp nhất hiện nay, đặc biệt tại các khu vực biên giới Việt – Lào, nơi có vị trí địa lý thuận lợi cho hoạt động vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhóm tội phạm này không chỉ vi phạm pháp luật nghiêm trọng mà còn có xu hướng ngày càng mạnh động, tinh vi và coi thường pháp luật.

Khu vực biên giới Việt – Lào, với địa hình hiểm trở, mạng lưới giao thông phức tạp và mối quan hệ dân tộc, dòng tộc gắn bó lâu đời, đã trở thành điểm nóng trong hoạt động vận chuyển, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù các lực lượng chức năng của hai nước đã có nhiều nỗ lực phối hợp, tình hình tội phạm ma túy tại khu vực này vẫn diễn biến khó lường, với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, mạnh động và liêu lĩnh. Một trong những thách thức lớn hiện nay là việc hiểu rõ cơ chế tâm lý thúc đẩy hành vi phạm tội ở nhóm tội phạm này – những cá nhân không chỉ sẵn sàng vi phạm pháp luật mà còn có xu hướng coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Việc phân tích và làm rõ các yếu tố tâm lý tác động đến nhận thức, động cơ, thái độ và hành vi của họ không chỉ góp phần lý giải nguyên nhân sâu xa của hành vi phạm tội, mà còn là cơ sở khoa học quan trọng để xây dựng các biện pháp phòng ngừa, răn đe và cảm hóa hiệu quả hơn. Tuy nhiên, chưa có nhiều bài viết đề cập đến cơ chế tâm

Email: dactuannguyen1981@gmail.com.

lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới tại khu vực biên giới Việt – Lào.

Từ thực tiễn cấp bách đó, bài viết tập trung khai thác cơ chế tâm lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới tại khu vực biên giới Việt – Lào, nhằm cung cấp góc nhìn từ khía cạnh tâm lý học tội phạm, đồng thời đề xuất kiến nghị phòng, chống phù hợp trong tình hình mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Cơ chế tâm lí

Cơ chế tâm lí là những quá trình vận hành bên trong đời sống tinh thần của con người, thể hiện cách các hiện tượng tâm lí tương tác và điều chỉnh lẫn nhau nhằm giúp cá nhân thích ứng với môi trường sống, duy trì sự cân bằng tâm lí trước những xung đột nội tâm hay tác động bên ngoài.

Cơ chế, chỉ cách thức, quá trình vận hành có quy luật của một hệ thống. Còn tâm lí bao gồm toàn bộ các hiện tượng tinh thần. Như vậy, cơ chế tâm lí chính là cách thức hoạt động và phản ứng có quy luật của các hiện tượng tâm lí để đảm bảo cho hoạt động của đời sống tinh thần con người.

2.1.2. Cơ chế tâm lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật

Cơ chế tâm lí của hành vi phạm tội là một khái niệm trong tâm lý học tội phạm, dùng để chỉ quá trình hình thành và vận hành của các yếu tố tâm lý bên trong cá nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là sự kết hợp giữa động cơ, nhu cầu, nhận thức, cảm xúc, ý chí và các yếu tố tâm lý khác, tạo nên quyết định và hành động phạm pháp của con người trong một hoàn cảnh cụ thể (Nguyễn Hữu Toàn, 2018).

Cơ chế tâm lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật là tổng thể những quá trình, động lực, và phản ứng tâm lý bên trong cá nhân, hình thành và vận hành theo những quy luật nhất định, làm cho nhu cầu, hứng thú, cảm xúc hoặc khuynh hướng lệch chuẩn được thôi thúc, củng cố và biểu hiện ra hành vi vi phạm pháp luật. Nói cách khác, đây là những cơ chế tâm lý khiến cá nhân hợp lý hóa, biện minh, hoặc thúc đẩy bản thân thực hiện hành vi trái pháp luật mà không cảm thấy tội lỗi hoặc sợ hãi về hậu quả gây ra. Là sự vận hành sai lệch của các quá trình tâm lý (nhận thức, cảm xúc, ý chí, động cơ). Các cơ chế này làm méo mó giá trị đạo đức và pháp luật, khiến cá nhân không còn tự kiểm soát hoặc đánh giá đúng đắn hành vi của mình (Nguyễn Thị Nhung, Trinh Ha Trang, 2019).

2.1.3. Cơ chế tâm lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới khu vực biên giới Việt – Lào

Từ những khái niệm nêu trên, có thể hiểu: Cơ chế tâm lí thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới là quá trình hình thành, phát triển và vận hành của các yếu tố tâm lý bên trong cá nhân hoặc nhóm đối tượng, bao gồm: nhu cầu, động cơ, nhận thức lệch lạc, cảm xúc tiêu cực, thói quen hành vi và ảnh hưởng môi trường xã hội – từ đó dẫn đến việc thực hiện hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy trái phép, bất chấp quy định của pháp luật và hậu quả xã hội.

Trong bối cảnh đặc thù khu vực biên giới Việt – Lào, cơ chế này thường gắn liền với: (i) động cơ làm giàu nhanh chóng do điều kiện kinh tế khó khăn; (ii) sự thiếu hiểu biết hoặc xem nhẹ pháp luật; (iii) ảnh hưởng của các tổ chức tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; (iv) thói quen phạm tội lặp lại, dẫn đến tâm lý chai lì, coi thường pháp luật (Tran Quang Huyen, 2019). Cơ chế này dẫn đến quyết định thực hiện hành vi phạm pháp, đồng thời khiến cá nhân mất dần khả năng nhận thức đúng sai, từ đó hình thành thái độ coi thường pháp luật và có xu hướng tái phạm.

Như vậy, cơ chế tâm lý này không chỉ là nguyên nhân thúc đẩy cá nhân phạm tội, mà còn là rào cản lớn trong công tác giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tái phạm.

Dưới đây là một phân tích về cơ chế tâm lý thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới khu vực biên giới Việt – Lào.

2.2. Cơ chế tâm lý thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới khu vực biên giới Việt – Lào

Tác giả Nguyễn Thế Sang và Hà Văn Thái (2022) chỉ ra rằng cơ chế tâm lý hình thành hành vi phạm tội liên quan tới ma túy ở Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi các nguyên nhân như kinh tế, xã hội, văn hóa, pháp luật và trình độ nhận thức. Mặc dù Việt Nam không phải là nước lớn sản xuất ma túy bất hợp pháp, nhưng vị trí địa lý đặc thù với nhiều tuyến đường biên giới, đường bộ, đường biển đã tạo ra nhiều khó khăn trong phòng chống tội phạm ma túy.

Cơ chế tâm lý thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới khu vực biên giới Việt – Lào là một quá trình phức hợp, trong đó các yếu tố tâm lý như nhu cầu vật chất, động cơ cá nhân, nhận thức lệch lạc, cảm xúc tiêu cực và ảnh hưởng của những yếu tố đến từ môi trường xã hội tương tác với nhau, tạo thành một hệ thống tâm lý thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi phạm tội một cách có chủ đích và xem thường sự răn đe của pháp luật. Tại các địa bàn biên giới Việt – Lào, nơi điều kiện kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhiều đối tượng – đặc biệt là thanh niên người dân tộc thiểu số – bị lôi kéo vào các đường dây vận chuyển, buôn bán ma túy xuyên quốc gia bởi lời hứa hẹn về thu nhập cao. Lợi nhuận khổng lồ từ hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy khiến động cơ vật chất lấn át ý thức pháp luật.

Hành vi phạm tội ma túy xuyên biên giới thường là một chuỗi những biểu hiện, có thể xuất phát từ nhận thức lệch lạc → nhu cầu, nhận thức sai về nhu cầu → xuất hiện cơ hội → lợi ích → hình thành động cơ phạm tội → các yếu tố môi trường (tự nhiên, xã hội) → thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.1. Nhận thức lệch lạc của người phạm tội

Trình độ dân trí khu vực biên giới thường có hiểu biết pháp luật hạn chế, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, thiếu sự giáo dục và tiếp cận thông tin chính thống. Môi trường sống có thể duy trì các giá trị lệch chuẩn coi buôn ma túy là nghề, thậm chí có sự bao che, tiếp tay trong cộng đồng, hình thành tâm lý đám đông tội phạm. Tâm lý miễn nhiệm với hậu quả ở các đối tượng: không bắt được hết, có người bảo kê, đi tù rồi cũng ra thôi, từ đó coi thường pháp luật, lặp lại hành vi tội phạm.

Nhiều đối tượng không ý thức đầy đủ về mức độ nguy hiểm và hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội. Một số còn tự hợp lý hóa hành vi của mình, như: chỉ vận chuyển chứ không sử dụng hay bán lẻ; ai cũng làm, không phải riêng tôi, nếu không làm, người khác cũng làm, chỉ làm một lần rồi nghỉ. Từ nhận thức như vậy, làm cơ sở hình thành tâm lý biện hộ và giảm nhẹ tội lỗi trong nội tâm để duy trì trạng thái cân bằng cảm xúc ở người phạm tội, giảm xung đột tâm lý, giúp cá nhân yên tâm khi vi phạm pháp luật. Những nhận thức này, giúp tội phạm cảm thấy ít tội lỗi hơn và tiếp tục hành vi sai trái.

Một số đối tượng không ý thức được mức độ nguy hiểm của hành vi, cho rằng không phải giết người thì không sao. Đồng thời, họ còn nhận thức rằng có thể lách luật, hoặc một lần trót lọt thì sẽ tiếp tục. Không ít người cho rằng, tôi không gây hại trực tiếp đến ai, chỉ là người vận chuyển, không buôn bán. Họ tự tạo ra một vùng an toàn tâm lý để tránh xung đột lương tâm, từ đó giảm cảm giác tội lỗi và tiếp tục hành vi phạm tội. Niềm tin rằng pháp luật khó phát hiện hoặc không xử lý đến nơi đến chốn, đặc biệt ở vùng biên giới xa xôi, hẻo lánh. Một số đối tượng từng thoát án hoặc bị xử nhẹ dẫn đến tâm lý nhờn luật. Nhiều đối tượng còn xuất hiện trong nhận thức tâm lý mất hết không còn gì để mất, nhiều người từng có tiền án, không còn cơ hội tái hòa nhập xã hội, dẫn đến tâm lý buông xuôi. Một số chọn cách đánh liều với hy vọng đổi đời nhanh chóng.

Bên cạnh đó, nhiều đối tượng cho rằng, hành vi phạm tội là không nghiêm trọng, hoặc có lý do chính đáng, chối bỏ trách nhiệm, cá nhân đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho người khác, cho hệ thống: bị ép làm, nghèo, không còn cách nào khác, pháp luật không công bằng, người giàu thì thoát tội. Tâm lý này tạo cảm giác họ không hoàn toàn chịu trách nhiệm, từ đó hợp lý hóa hành vi phạm tội. Điều này, góp phần củng cố hành vi phạm tội, đặc biệt khi người đó không thấy xấu hổ hoặc ân hận.

Nhiều người phạm tội nhận thức rằng, họ tham gia phạm tội ma túy là vì bạn bè, người thân, đồng

hương cùng làm. Cả nhóm cùng làm thì không sao, họ làm được thì mình cũng làm được. Nhiều đường dây ma túy xuyên biên giới hoạt động có tổ chức, phân công rõ ràng, tạo ra tâm lý an toàn cho người tham gia. Các cá nhân trong tổ chức không cảm thấy mình làm điều sai trái, vì họ chỉ thực hiện một khâu nhỏ trong chuỗi vận hành. Áp lực đồng nhóm quyền lực thủ lĩnh, hoặc đe dọa cưỡng ép khiến cá nhân cam kết sâu hơn. Có người điều phối, ra lệnh, đưa ra thưởng/phạt, dùng bạo lực hoặc đe dọa (Hampson, S. E., Andrews, J. A., Barckley, M., & Gerrard, M., 2005). Sau nhiều lần thoát án, không bị phát hiện, cá nhân có xu hướng: Coi thường pháp luật, cho rằng mình đủ khôn ngoan, có người bảo kê, hoặc cửa sau. Từ đó, tiếp tục phạm tội ở quy mô lớn hơn. *Làm tăng mức độ nguy hiểm và liều lĩnh trong hành vi phạm tội* (Hampson, S. E., Andrews, J. A., Barckley, M., & Gerrard, M., 2005).

Như vậy, sự nhận thức lệch lạc của các đối tượng, khi kết hợp với môi trường tiềm ẩn nhiều nguy cơ, có thể hình thành tâm lý coi thường pháp luật và gia tăng mức độ gắn bó với tổ chức phạm tội. Sự gắn bó này tạo ra cảm giác được che chở và bảo vệ về mặt tâm lý, từ đó làm giảm sự e ngại trước các hậu quả pháp lý, củng cố thái độ chai lì và từng bước dẫn đến sự lệch chuẩn trong hành vi.

2.2.2. Nhu cầu, lợi ích, động cơ phạm tội

Cơ chế tâm lý hình thành động cơ phạm tội có thể được xem là quá trình chuyển hóa từ nhu cầu vật chất sang ham muốn làm giàu nhanh chóng, từ đó làm gia tăng xu hướng chấp nhận rủi ro gắn với hành vi phạm tội. Khi quá trình này đồng thời hội tụ các điều kiện chủ quan và khách quan cần thiết, cá nhân có thể đi đến quyết định thực hiện hành vi phạm tội.

Khu vực biên giới Việt – Lào, nơi tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, nghèo khó, thường có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm hoặc thiếu việc làm ổn định. Trong hoàn cảnh đó, ma túy trở thành công cụ kiếm sống nhanh chóng, mang lại lợi nhuận cao, khoản lợi khổng lồ so với thu nhập bình thường. Xuất phát từ động cơ sinh tồn, động cơ làm giàu dễ dàng đã lấn át ý thức chấp hành pháp luật, khiến nhiều người sẵn sàng đánh đổi tự do, thậm chí tính mạng, xuất hiện tâm lý vụ lợi nên nhiều đối tượng bị ép buộc, bị lợi dụng làm người vận chuyển để nuôi sống bản thân hoặc gia đình. Một số người nghiện ma túy, dẫn đến phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện trở thành mắt xích trong đường dây. Những đối tượng nghiện dễ bị điều khiển, ép buộc. Ma túy vừa là mục tiêu, vừa là công cụ của hành vi phạm tội, phạm tội để có ma túy sử dụng (Nguyễn Thị Nhung & Trinh Ha Trang, 2019). Một số phụ nữ bị ép buộc, đe dọa hoặc lợi dụng tình cảm để vận chuyển ma túy. Tâm lý phiêu lưu – mạo hiểm, một số cá nhân có nhu cầu cảm giác mạnh, thích trải nghiệm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội về ma túy thường gắn với mức độ rủi ro cao và, trong một số trường hợp, có thể đáp ứng nhu cầu tìm kiếm cảm giác mạnh hoặc tâm lý “đánh cược” với hậu quả của hành vi. Đặc điểm này có thể biểu hiện rõ hơn ở một bộ phận người trẻ tuổi có tâm lý chưa ổn định hoặc ở những người đã từng có tiền án, tiền sự. Vì vậy, động cơ phạm tội không chỉ xuất phát từ lợi ích vật chất mà còn có thể chịu tác động của các yếu tố cảm xúc và xu hướng tìm kiếm kích thích. Cơ chế tâm lý vụ lợi, chủ nghĩa thực dụng, cá nhân bị thôi thúc bởi lợi ích kinh tế, xem trọng lợi ích vật chất hơn đạo đức, pháp luật. Hình thành hành vi phạm tội thông qua lựa chọn lợi ích trước mắt bất chấp rủi ro. Nên đã xuất hiện tâm lý phổ biến: chỉ cần có tiền, còn lại không quan trọng.

Cá nhân/nhóm rất cần tiền, do có áp lực về nợ nần, bệnh tật, mất việc hoặc tham vọng muốn giàu nhanh. Khủng hoảng tài chính, vay nợ lớn, than phiền về áp lực kinh tế, tìm kiếm công việc lạ. Thấy cơ hội thực hiện như lỗ hổng biên giới, người môi giới đưa ra công việc dễ, thị trường tiêu thụ gần, giá cao. Xuất hiện người lạ tiếp cận, mời gọi đi làm ăn trả công cao; được cung cấp thông tin về tuyến đường, kho bãi, người liên hệ cụ thể. Cá nhân cân nhắc giữa lợi ích (tiền, uy tín) so với rủi ro (bị bắt, án nặng, mất mạng) và lợi ích vật chất thường chiến thắng (Lương Thanh Hai, 2020a).

2.2.3. Môi trường sống

Thứ nhất, đặc điểm địa hình, trải dài trên toàn bộ hai vùng biên giới chung, bao phủ hàng nghìn con đường hẹp. Những con đường nhỏ kết hợp với nhiều đồi núi lên xuống, là cửa ngõ đường bộ chính để ma túy bất hợp pháp xâm nhập vào Việt Nam. Giao thông vận tải và đi lại giữa hai bên rất khó khăn và

thách thức, ngoại trừ một số khu vực cửa khẩu quốc tế và quốc gia có mật độ dân số đông đúc. Đường xá hầu như không có do điều kiện lạc hậu và cơ sở hạ tầng kém. Đáng chú ý, tại các khu vực biên giới sâu trong nội địa, nhiều đối tượng buôn bán lợi dụng đường mòn trong rừng, suối và sông để trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan thực thi pháp luật trong khi vận chuyển ma túy.

Khu vực biên giới Việt – Lào có nhiều tuyến đường rừng, lối mở, thuận tiện cho hoạt động phi pháp, nhưng cũng làm người dân dễ xem thường ranh giới pháp lý giữa hai quốc gia. Một số nơi có văn hóa tiếp xúc với ma túy (thuốc phiện) từ xa xưa, hình thành tâm lý chấp nhận ma túy như một phần đời sống thường nhật. Từ đó, nảy sinh cơ chế tâm lý bình thường hóa hành vi phạm pháp, không cảm thấy tội lỗi hay lo sợ. Sự kết hợp giữa văn hóa địa phương và điều kiện địa lý có thể làm suy giảm sức răn đe và mức độ tác động của pháp luật đối với hành vi của cá nhân.

Thứ hai, về văn hóa truyền thống và tập quán, cư dân hai bên biên giới chủ yếu là các nhóm dân tộc thiểu số như người H'Mông, người Thái và người H'Mông Lào, sống với những đặc điểm riêng biệt về mạng lưới thị tộc chặt chẽ và các nghi lễ truyền thống. Họ bảo vệ và hỗ trợ người thân của mình chống lại bất cứ điều gì ảnh hưởng đến lợi ích địa phương của họ. Mặc dù Chính phủ đã phát động chiến dịch xóa bỏ thuốc phiện từ năm 1996, một số nông dân địa phương trên các tuyến đường miền núi giữa Việt Nam và Lào vẫn tiếp tục duy trì một tỷ lệ đáng kể việc trồng cây thuốc phiện của họ cho đến ngày nay. Tuy nhiên, cần phải khẳng định lại rằng họ trồng thuốc phiện để phục vụ nhu cầu dân tộc của họ, chứ không phải để buôn bán hoặc vận chuyển bất hợp pháp ra khỏi Việt Nam (Truyền hình Công an Nhân dân, 2023; Báo Công an Nhân dân, 2025).

Một số cộng đồng sống ở khu vực giáp biên từng có tập quán sử dụng thuốc phiện trong văn hóa truyền thống. Đồng thời, sự lỏng lẻo trong quản lý địa bàn, sự tiếp xúc gần gũi với các tổ chức tội phạm quốc tế cũng góp phần hình thành chuẩn mực lệch lạc, nơi tội phạm ma túy được coi là nghề kiếm sống bình thường, từ đó dẫn đến sự chai lì cảm xúc và thái độ coi thường luật pháp.

Thứ ba, phương thức hoạt động của hành vi buôn lậu ngày càng tinh vi, xảo quyệt và hoạt động mạnh mẽ từ giai đoạn đầu: tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng tại Lào, kết nối trao đổi, buôn bán để vận chuyển vào thị trường Việt Nam, đến giai đoạn cuối: tích trữ ma túy trước khi chuyển từ lãnh thổ Lào sang các tỉnh Việt Nam, tránh sự giám sát của các cơ quan quản lý pháp luật và gửi những gói hàng này cho người mua. Hơn nữa, nhiều đối tượng buôn bán, thường mang nhiều tiền án và tội danh, đã sử dụng vũ khí và súng để phản đối các cơ quan quản lý pháp luật nếu bị phát hiện. Theo ước tính mới nhất của chính quyền Việt Nam, các nhóm buôn bán này đã vận chuyển ít nhất 48% heroin và 92% thuốc phiện vào thị trường nội địa. Nhiều vụ buôn bán đã bị các nhóm tội phạm có vũ trang khác nhau vận chuyển trái phép vào Việt Nam.

Bối cảnh đặc thù của khu vực biên giới Việt – Lào. Địa hình và điều kiện địa hình hiểm trở, rừng núi phức tạp, thuận lợi cho việc ẩn náu, vận chuyển trái phép ma túy. Cư dân hai bên biên giới có quan hệ thân tộc, dân tộc gần gũi (dân tộc Mông, Thái, Khơ Mú...). Trình độ dân trí thấp, kinh tế khó khăn, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào đường dây ma túy (Tran Quang Huyen, 2019).

Vai trò trung chuyển, Việt – Lào nằm trên tuyến đường trung chuyển ma túy từ Tam giác vàng Myanmar – Lào – Thái Lan sang Việt Nam và các nước khác. Các tổ chức tội phạm quốc tế lợi dụng sự khác biệt về pháp luật, năng lực kiểm soát giữa các quốc gia. Những đặc điểm này đã gây khó khăn cho hiệu quả của các cơ quan quản lý pháp luật trong việc ngăn chặn và đấu tranh chống buôn bán ma túy xuyên biên giới giữa hai nước (Lương Thanh Hải, 2020b).

Vậy, từ những nhận thức lệch lạc với nhu cầu và lợi ích cao về vật chất, với những động cơ phạm tội khác nhau, cùng với sự tác động mạnh mẽ của những yếu tố môi trường, các điều kiện khách quan, hoàn cảnh khách quan thuận lợi, các đối tượng chuẩn bị hoặc được chuẩn bị, được cung cấp đầy đủ phương tiện, thiết bị, hướng dẫn, đường đi, nơi tập kết, địa chỉ liên lạc, phương án dự phòng, tiền bôi trơn, mua sắm bao bì, xe cộ, thuê kho, thay SIM, rút tiền, tập kết hành lý, những kí hiệu, thời điểm, biển báo, lệnh từ đầu mối, xuất phát theo lộ trình, liên lạc với đầu mối, ... rất kĩ lưỡng. Sau cân nhắc, cá nhân, nhóm quyết định thực hiện hành vi phạm tội.

2.3. Kiến nghị

Trên cơ sở những vấn đề đã phân tích, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phòng ngừa và hạn chế hành vi phạm tội ma túy xuyên biên giới tại khu vực biên giới Việt – Lào. Trước hết, cần tăng cường giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và nhận thức về hậu quả của ma túy tại các khu vực biên giới, nhất là với thanh thiếu niên và đồng bào dân tộc. Bên cạnh đó, cần mở rộng hợp tác song phương giữa Việt Nam – Lào trong chia sẻ thông tin, đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy xuyên biên giới. Đồng thời, cần thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tạo việc làm, cải thiện đời sống cho người dân khu vực biên giới. Ngoài ra, cần đẩy mạnh nghiên cứu tâm lý học tội phạm để áp dụng vào công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo đối tượng. Cùng với đó, cần thực hiện can thiệp tâm lý – xã hội, hỗ trợ tái hòa nhập, tạo sinh kế cho người từng phạm tội. Mặt khác, cần phối hợp quốc tế chặt chẽ hơn trong kiểm soát biên giới và điều tra các đường dây xuyên quốc gia. Việc hiểu cơ chế tâm lý là cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa, cải tạo và giáo dục tội phạm hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Cơ chế tâm lý thúc đẩy hành vi phạm tội và coi thường pháp luật ở nhóm tội phạm ma túy xuyên biên giới khu vực Việt – Lào là kết quả của sự kết hợp giữa hoàn cảnh kinh tế - xã hội bất lợi, hệ thống nhận thức lệch lạc và nhu cầu và nhận thức sai về nhu cầu, lợi ích kinh tế, cùng với tác động từ các tổ chức tội phạm có tổ chức và văn hóa địa phương. Việc nhận diện và phân tích rõ cơ chế này là cơ sở quan trọng để xây dựng các chiến lược phòng ngừa, răn đe, giáo dục và cải tạo hiệu quả. Nhận thức rõ tầm quan trọng của yếu tố tâm lý: Phòng chống tội phạm ma túy không thể chỉ dựa vào biện pháp hình sự mà phải hiểu cơ chế tâm lý của hành vi phạm tội để can thiệp sớm.

Tài liệu tham khảo

- Báo Công an Nhân dân (2025). *Cuộc vây bắt kẻ sát nhân tái xuất thành trùm ma túy xuyên biên giới*. Hồ sơ vụ án. ANTV. <https://www.youtube.com/watch?v=VSPEFE6aDcM>.
- Hampson, S. E., Andrews, J. A., Barckley, M., & Gerrard, M. (2005). Protection Motivation Theory and Adolescent Drug Trafficking: Relationship between Health Motivation and Longitudinal Risk Involvement. *Journal of Applied Social Psychology*, 35(11), 2358–2379. Doi: 10.1111/j.1559-1816.2005.tb02107.x
- Lương Thanh Hai (2020a). The organizational structure of transnational narcotics trafficking groups in Southeast Asia: a case study of Vietnam's border with Laos. *Trends in Organized Crime*, 23(4), 385–411.
- Lương Thanh Hai (2020b). *Buôn bán ma túy ở Đông Nam lục địa khu vực Châu Á: Ví dụ về sự chia sẻ của Việt Nam biên giới với Lào*. Khoa Nghiên cứu Toàn cầu, Đô thị và Xã hội, Đại học RMIT, 411 Đường Swanston, Melbourne, VIC 3000, Úc, <https://doi.org/10.1017/cri.2020.19> Xuất bản trực tuyến bởi Cambridge University Press.
- Nguyen The Sang & Ha Van Thai (2022). Psychological research on drug-related crimes in Vietnam from the criminological perspective. *International Journal of Social Science and Human Research*, 5(3), 726–730. Doi: <https://doi.org/10.47191/ijsshr/v5-i3-01>.
- Nguyễn Hữu Toàn (2018). *Giáo trình Tâm lý học tội phạm*, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Nguyen Thi Nhung & Trinh Ha Trang (2019). Factors Determining Criminal Act: Unconscious Motives of the Criminal Act. *Research Journal of Humanities and Social Studies*, 6(84).
- Tran Quang Huyen (2019). International cooperation to prevent and combat transnational drug trafficking at border locations: A case study of Vietnam. *Journal of Law, Policy and Globalization*, 85, 206.
- Truyền hình Công an Nhân dân (2023). *Toàn cảnh quá trình vây bắt trùm ma túy khét tiếng, san phẳng “thánh địa” Lóng Luông*. Hồ sơ vụ án. ANTV. <https://www.youtube.com/watch?v=GhFXpOt1Yl0>.